

DANH SÁCH HỌC VIÊN CHUYÊN KHOA II KHÓA 2023-2025
THI CHỨNG CHỈ SINH HỌC PHÂN TỬ
Thời gian: 13 giờ 30 phút, Thứ Bảy 09/12/2023
Địa điểm: Giảng đường 7B

TT	SBD	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Ký tên
1	31001	167231001	Lâm Thị Diễm Châu	18/01/1990	Trà Vinh	Chẩn đoán hình ảnh (X quang)	
2	31002	167231002	Trần Hữu Hạng	01/03/1972	Đồng Tháp	Chẩn đoán hình ảnh (X quang)	
3	31003	167231003	Trương Nghi	29/10/1989	TP. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh (X quang)	
4	31004	167231004	Trần Anh Thư	05/10/1984	Lâm Đồng	Chẩn đoán hình ảnh (X quang)	
5	31005	167231005	Bùi Văn Tùng	15/03/1982	Thanh Hóa	Chẩn đoán hình ảnh (X quang)	
6	31006	167231006	Nguyễn Minh Dương	21/11/1993	Quảng Ngãi	Chấn thương chỉnh hình	
7	31007	167231007	Nguyễn Hồ Huy Hoàng	05/06/1991	Đắk Lắk	Chấn thương chỉnh hình	
8	31008	167231008	Bùi Hoàng Lâm	20/09/1983	Cần Thơ	Chấn thương chỉnh hình	
9	31009	167231009	Nguyễn Tiến Lộc	09/09/1988	Bến Tre	Chấn thương chỉnh hình	
10	31010	167231010	Diệp Nghĩa Phúc	15/03/1989	Trà Vinh	Chấn thương chỉnh hình	
11	31011	167231011	Nguyễn Cao Quyền	19/09/1987	Bình Định	Chấn thương chỉnh hình	
12	31012	167231012	Phan Văn Tú	19/09/1983	Nghệ An	Chấn thương chỉnh hình	
13	31013	167231013	Nguyễn Ngọc Vương	12/02/1985	Nghệ An	Chấn thương chỉnh hình	
14	31014	167231014	Lê Thị Minh Trang	30/10/1986	TP. Hồ Chí Minh	Da liễu	
15	31015	167231015	Châu Thị Kim Trang	18/07/1978	Bình Thuận	Da liễu	
16	31016	167231016	Lê Thị Ngọc Càng	09/09/1976	Đồng Tháp	Gây mê hồi sức	
17	31017	167231017	Trương Sáng Kiến	24/04/1986	Sóc Trăng	Gây mê hồi sức	
18	31018	167231018	Cao Phi Loan	14/04/1989	TP. Hồ Chí Minh	Gây mê hồi sức	
19	31019	167231019	Trần Văn Quang	10/11/1993	Bình Định	Gây mê hồi sức	
20	31020	167231020	Hồ Ngọc Thừa	01/08/1981	Hậu Giang	Gây mê hồi sức	
21	31021	167231021	Văn Phước Toàn	03/05/1991	TP. Hồ Chí Minh	Gây mê hồi sức	
22	31022	167231022	Phạm Hữu Truyền	04/07/1981	Bắc Giang	Gây mê hồi sức	
23	31023	167231023	Võ Lê Ánh Tuyết	24/01/1991	TP. Hồ Chí Minh	Gây mê hồi sức	
24	31024	167231024	Phạm Thị Thanh Vân	13/10/1988	Hà Tĩnh	Gây mê hồi sức	
25	31025	167231025	Hắc Di Yên Gia	03/06/1983	Bình Thuận	Giải phẫu bệnh	
26	31026	167231026	Hà Thị Hương Giang	19/02/1977	Thanh Hóa	Hóa sinh y học	
27	31028	167231028	Nguyễn Hùng Cường	14/03/1988	Đắk Lắk	Hồi sức cấp cứu	

28	31029	167231029	Nguyễn Thị Linh Nga	10/11/1988	Tiền Giang	Hồi sức cấp cứu	
29	31030	167231030	Thạch Cao Nhân	15/09/1992	Trà Vinh	Hồi sức cấp cứu	
30	31031	167231031	Tôn Thất Quang Thắng	30/04/1989	TP. Hồ Chí Minh	Hồi sức cấp cứu	
31	31032	167231032	Lê Công Thuyên	19/11/1991	TP. Hồ Chí Minh	Hồi sức cấp cứu	
32	31033	167231033	Nguyễn Mạnh Tuấn	17/05/1986	Lai Châu	Hồi sức cấp cứu	
33	31034	167231034	Nguyễn Hoàng Tùng	06/04/1989	Hà Nội	Hồi sức cấp cứu	
34	31035	167231035	Nguyễn Phạm Bảo Trân	02/08/1987	TP. Hồ Chí Minh	Huyết học	
35	31036	167231036	Đặng Thị Bảo Uyên	26/11/1985	Đắk Lắk	Huyết học	
36	31037	167231037	Võ Thị Cẩm Vân	30/08/1986	Bến Tre	Huyết học	
37	31038	167231038	Lê Thành Đạt	18/08/1991	TP. Hồ Chí Minh	Lao	
38	31039	167231039	Phạm Minh Trí	27/08/1973	Bến Tre	Lao	
39	31040	167231040	Nguyễn Thị Yêm	06/01/1984	Hà Nội	Lao	
40	31041	167231041	Nguyễn Thị Thanh Mai	06/11/1977	Hà Nam	Lão khoa	
41	31042	167231042	Châu Thị Diễm Thanh	11/03/1989	Trà Vinh	Lão khoa	
42	31043	167231043	Chu Cát Uyên	02/03/1991	Đồng Nai	Lão khoa	
43	31044	167231044	Trần Khánh Vân	03/04/1988	Đà Nẵng	Lão khoa	
44	31045	167231045	Nguyễn Văn Bình	15/01/1985	Nghệ An	Ngoại khoa	
45	31046	167231046	Lê Tiến Dũng	18/04/1985	Lâm Đồng	Ngoại khoa	
46	31047	167231047	Nguyễn Như Nhiều	22/03/1975	Thái Bình	Ngoại khoa	
47	31048	167231048	Thiêm Việt Phúc	16/01/1989	Bà Rịa - Vũng Tàu	Ngoại khoa	
48	31049	167231049	Ngô Việt Thắng	10/06/1985	Quảng Ngãi	Ngoại khoa	
49	31050	167231050	Phạm Thị Anh Thư	20/07/1990	Khánh Hòa	Ngoại khoa	
50	31051	167231051	Đỗ Duy Tiền	20/08/1976	Quảng Ngãi	Ngoại khoa	
51	31052	167231052	Trần Thị Mai Trang	02/01/1982	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	
52	31053	167231053	Nguyễn Thành Hưng	30/12/1992	Tây Ninh	Ngoại - Lòng ngực	
53	31054	167231054	Nguyễn Văn Trang	15/09/1982	Kiên Giang	Ngoại - Lòng ngực	
54	31055	167231055	Huỳnh Công Chấn	17/04/1986	Bình Thuận	Ngoại - Nhi	
55	31056	167231056	Lâm Thiên Kim	07/01/1986	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại - Nhi	
56	31057	167231057	Trần Đại Phú	06/01/1987	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại - Nhi	
57	31058	167231058	Trần Xuân Anh	07/07/1985	Thừa Thiên Huế	Ngoại - Thần kinh và sọ não	
58	31059	167231059	Trần Trung Kiên	30/10/1985	Nam Định	Ngoại - Thần kinh và sọ não	
59	31060	167231060	Đỗ Đạt Thành	23/05/1987	Quảng Bình	Ngoại - Thần kinh và sọ não	
60	31061	167231061	Trịnh Thành Tính	15/03/1989	Bạc Liêu	Ngoại - Thần kinh và sọ não	

61	31062	167231062	Tô Thanh Toàn	17/01/1991	Tiền Giang	Ngoại - Thần kinh và sọ não	
62	31063	167231063	Phan Minh Trí	05/09/1982	Cần Thơ	Ngoại - Thần kinh và sọ não	
63	31064	167231064	Võ Hữu Toàn	17/01/1980	Quảng Nam	Ngoại - Tiết niệu	
64	31065	167231065	Lưu Quang Việt	12/12/1988	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại - Tiết niệu	
65	31066	167231066	Nguyễn Thụy Đan	23/10/1989	TP. Hồ Chí Minh	Nhãn khoa	
66	31067	167231067	Nguyễn Trương Tường Duy	18/02/1984	TP. Hồ Chí Minh	Nhãn khoa	
67	31068	167231068	Ngô Minh Đăng Khoa	16/05/1991	Bình Thuận	Nhãn khoa	
68	31069	167231069	Lê Hà Việt Linh	10/04/1987	TP. Hồ Chí Minh	Nhãn khoa	
69	31071	167231071	Trần Thanh Trúc	04/08/1982	Bạc Liêu	Nhãn khoa	
70	31072	167231072	Lê Trọng Nghĩa	05/10/1991	Kiên Giang	Nhi - Hô hấp	
71	31073	167231073	Phan Thành Vinh	21/03/1991	Nghệ An	Nhi - Hô hấp	
72	31074	167231074	Dương Thị Minh Diễm	16/08/1981	Quảng Trị	Nhi - Hồi sức	
73	31075	167231075	Võ Hoàng Phúc	15/02/1986	Trà Vinh	Nhi - Hồi sức	
74	31076	167231076	Kiều Quốc Thanh	01/01/1989	Đồng Nai	Nhi - Hồi sức	
75	31077	167231077	Trần Thị Ái	20/10/1993	Nghệ An	Nhi: Huyết học - Ung bướu	
76	31078	167231078	Nguyễn Thanh Sang	16/10/1991	Bình Định	Nhi: Huyết học - Ung bướu	
77	31079	167231079	Nguyễn Khôi	10/06/1977	Gia Lai	Nhi - Sơ sinh	
78	31080	167231080	Nguyễn Thị Ngọc Lan	15/08/1989	Cần Thơ	Nhi - Sơ sinh	
79	31081	167231081	Phạm Cao Bảo Ngân	15/04/1988	Tiền Giang	Nhi - Sơ sinh	
80	31082	167231082	Phạm Huyền Quỳnh Trang	12/11/1990	Đà Nẵng	Nhi - Sơ sinh	
81	31083	167231083	Trần Ngọc Hạnh Đan	02/01/1978	Khánh Hòa	Nhi - Thần kinh	
82	31084	167231084	Lê Thị Bích Phượng	27/06/1986	Đắk Lắk	Nhi - Tiêu hóa	
83	31085	167231085	Quách Huyền Trang	09/10/1985	Cà Mau	Nhi - Tiêu hóa	
84	31086	167231086	Nguyễn Thị Phương Châu	03/02/1988	Long An	Nhi - Tim mạch	
85	31087	167231087	Trương Nhật Vi	12/05/1986	Gia Lai	Nhi - Tim mạch	
86	31088	167231088	Nguyễn Văn Hùng	30/08/1990	Bắc Giang	Nội - Hô hấp	
87	31089	167231089	Nguyễn Thị Tuyết Sang	30/06/1977	Bình Phước	Nội - Hô hấp	
88	31090	167231090	Nguyễn Thị Thanh Tú	08/03/1983	Thái Bình	Nội - Hô hấp	
89	31091	167231091	Nguyễn Thị Thu Thảo	30/10/1983	Đồng Nai	Nội - Thận tiết niệu	
90	31092	167231092	Châu Quỳnh Phi Nhã	01/01/1986	Long An	Nội - Tiêu hóa	
91	31093	167231093	Nguyễn Phước Thanh Sang	01/11/1986	TP. Hồ Chí Minh	Nội - Tiêu hóa	
92	31094	167231094	Nguyễn Minh Thuận	18/09/1988	Quảng Nam	Nội - Tiêu hóa	
93	31095	167231095	Nguyễn Thị Mộng Trinh	24/10/1991	Trà Vinh	Nội - Tiêu hóa	

94	31096	167231096	Nguyễn Tiến Duy	29/01/1986	Tây Ninh	Nội - Tim mạch	
95	31097	167231097	Đỗ Trần Khánh Hà	18/12/1989	Khánh Hòa	Nội - Tim mạch	
96	31098	167231098	Trần Đình Huấn	20/04/1972	Quảng Nam	Nội - Tim mạch	
97	31099	167231099	Dương Khuê Nghi	04/12/1987	TP. Hồ Chí Minh	Nội - Tim mạch	
98	31100	167231100	Nguyễn Phương Chi	19/03/1981	TP. Hồ Chí Minh	Nội tiết	
99	31101	167231101	Trần Quang Khải	25/12/1977	Tây Ninh	Nội tiết	
100	31103	167231103	Võ Thị Bảo Ngọc	12/10/1990	Kiên Giang	Nội tiết	
101	31104	167231104	Phùng Thế Ngọc	31/03/1989	Quảng Trị	Nội tiết	
102	31105	167231105	Trần Nguyễn Quỳnh Trâm	02/07/1982	TP. Hồ Chí Minh	Nội tiết	

Ấn định danh sách 102 học viên.

TRUNG TÂM Y SINH HỌC PHÂN TỬ

Hiện diện:

Vắng mặt:

Tổng số bài thi:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2